

Quê nghèo - Nghèo đến xót xa cõi lòng

28 Tháng Hai 2018

Nguyễn Bàng - Đặng Xuân Xuyên

QUÊ NGHÈO

Quê tôi nghèo lắm
Vẫn lác đác nhà tranh
Vẫn tiếng thờ dài những chiều giáp hạt
Vẫn bát cơm chan mồ hôi mặn chát
Cha cả đời lam lũ
Mẹ một đời chắt chiu
Khoai sắn vẫn len vào giấc ngủ
Tuổi thơ tôi đói ngủ
Thương cánh cò bầu bíu lời ru.

Quê tôi nghèo lắm
Phiên chợ còn è ợt nghèo hơn
Dăm ba nải chuối
Vài mớ rau tươi
Mẹt sắn, mẹt ngô
Í ới mời chào cao hơn mời cỗ
Lèo tèo dăm người bán
Lẻ tẻ mấy người mua
Ế bán
Chán mua
Phiên chợ quê xác xơ già cõi.

Quê tôi nghèo lắm
Lũ trẻ gầy như con cá mắt
Lũ trai mặt mũi mốc meo
Gặm nhấm nỗi đau nghèo khó
Nơm nớp âu lo đời như chiếu bạc
Thương con cò con vạc
Mỏi cổ chồn chân trên đồng đất của mình.

Quê tôi nghèo lắm
Nước mắt rơi từ thời chị Dậu
Tiếng oan khiên từ thời Giáo Thứ
Âm ỉ bủa quanh
Bám đeo đặc quánh
Chiếc cổng làng dựng lên thật đẹp
Sừng sững bê tông cốt thép
Ngạo nghễ tượng đài

*Ngạo nghề trần ai
Chiếc cổng làng thành tai hại
Giám hãm đời người
Tù túng giấc mơ.*

*Quê tôi nghèo
Nghèo cả giấc mơ...*

Hưng Yên, chiều 29 tháng 12 năm 2014
ĐẶNG XUÂN XUYẾN

LỜI BÌNH:

Hơn 60 năm trước, khi trọ học ở Hà Nội, tôi thường được ông chủ nhà cho cùng ông nghe buổi phát thanh ca nhạc của Đài phát thanh Pháp Á. Vì vậy, dần dà, tôi đã thuộc được lời và âm điệu của những bài ca mà tôi yêu thích, trong đó có bài “Quê nghèo” của Phạm Duy mà tôi có cảm giác như cái quê nghèo trong bản nhạc ấy cũng chính là quê mình, cũng “không xa kinh kỳ sáng chói”, cũng “có lũy tre còm tả tơi”... Sau ngày giải phóng Thủ đô năm 1954, tôi vĩnh viễn không còn được nghe đài Pháp Á nữa, không phải vì không còn trọ học mà vì dân chúng chỉ được nghe đài Hà Nội mà thôi. Những bản nhạc bấy lâu đã thuộc trôi dần vào lãng quên trước nỗi vất vả kiếm sống của một thời trai trẻ cùng sự cấm đoán hát những bản nhạc ấy. Lại thêm khắp các làng quê được khởi dậy phong trào hợp tác xã, lòng người phơi phới hát vang lời ca "*Dân có ruộng đập diu hợp tác/ Lúa mượt đồng ấm áp làng quê/ Chiêm mùa cờ đỏ ven đê...*". Vì thế hai tiếng “Quê nghèo” cũng lặn mất tăm trong tâm trí của tôi.

Ai hay, hôm nay hai tiếng “*Quê nghèo*” lại hiện lên rõ nét trước mắt tôi. Không phải là nhạc phẩm “*Quê nghèo*” một thời vang bóng của nhạc sĩ Phạm Duy mà là bài thơ “*Quê nghèo*” còn như mới tinh nét chữ của nhà thơ Đặng Xuân Xuyên!



Bài thơ **Quê nghèo** (xem: [Quê Nghèo](#)) gồm 4 khổ chính, khổ nào cũng cất lên câu mở đầu: *Quê tôi nghèo lắm* nghe như một tiếng thở dài buồn thảm và dai dẳng không hòng tìm thấy điểm ngừng. 4 khổ thơ chính và 2 câu thơ kết đã phô ra 5 cái nghèo lắm:

Trước hết là cái nghèo lắm về cảnh vật đến cuộc sống của người dân quê tôi:

*Vẫn lác đác nhà tranh
Vẫn tiếng thở dài những chiều giáp hạt
Vẫn bát cơm chan mồ hôi mặn chát
Cha cả đời lam lũ
Mẹ một đời chắt chiu
Khoai sắn vẫn len vào giấc ngủ*

Ba tiếng **vẫn** ở ba đầu ba câu thơ liên tiếp biểu thị sự tiếp tục, tiếp diễn của trạng thái nghèo nàn mà không gì có thể thay đổi được qua năm tháng. Tuy nhiên, *vẫn lác đác nhà tranh* thì phần nào còn hy vọng nhà tranh sẽ hết. Nhưng “*Vẫn tiếng thở dài những chiều giáp hạt/ Vẫn bát cơm chan mồ hôi mặn chát*” thì không dễ gì thoát được khi mà người dân quê đã lam lũ dốc kiệt sức vào việc kiếm ăn và đã phải một đời chắt chiu từ củ khoai nắm thóc, vậy mà hạt gạo không đủ nấu cơm. Bởi thế, từ *Vẫn* thứ tư phải tiếp nối:

Khoai sắn vẫn len vào giấc ngủ

Và biết bao tuổi thơ lâm vào cảnh:

*Tuổi thơ tôi đói ngủ
Thương cánh cò bầu búa lời ru.*

Rất dễ hiểu ra, không phải là *cánh cò bay lá bay la/ bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng* hay *những cánh cò trắng phau phau/ ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm*; mà phải là những *cánh cò đi ăn đêm*, những *cánh cò lặn lội bờ sông*...

Bài thơ **Quê nghèo** của Đặng Xuân Xuyên hôm nay nhắc tôi nhớ lại bản nhạc **Quê nghèo** từ năm 1948 của Phạm Duy với những cảnh mà từng ấy năm đã qua không một ai có thể vẽ lên hình ảnh một quê nghèo tuyệt vời đến vậy: lũy tre còm tả tơi, những ông già rách vai cuốc đất bên đàn trẻ gầy... Rồi là một tiếng kêu thống thiết:

*Chiều rơi thoi thóp trên vại luống khoai
Hiu hắt tiếng bà mẹ cười
Vui vì nồi cơm ngô đầy*

Nhưng trong tiếng kêu thống thiết ấy vẫn còn có niềm vui là nồi cơm độn đầy ngô. Người mẹ trẻ nghèo khó dẫu cũng thở dài nhưng trẻ thơ vẫn được đi vào giấc ngủ bằng sự vỗ về yêu thương của mẹ:

*Có tiếng o nghèo thở dài
Vỗ về trẻ thơ bụi ngùi*

Sau hơn 60 năm đi theo con đường của chủ nghĩa xã hội rồi lại thực hiện đường lối đổi mới, những tưởng quê tôi sẽ đổi thay và phát triển đầy ắp no, hạnh phúc. Ai ngờ *Quê tôi* của nhà thơ, một làng quê của một tỉnh nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, cách thủ đô Hà Nội chỉ hơn sáu chục cây số, một vùng đất đã nổi danh từ 200 năm trước với Phố Hiến, một thương cảng đô hội quan trọng bậc nhất ở Đàng Ngoài trong câu: “*Thứ nhất Kinh Kỳ thứ nhì Phố Hiến*” vẫn không thoát cảnh Quê nghèo, vẫn chỉ là nhà tranh, là tiếng thở dài, là bát cơm mặn chát mồ hôi, là khoai sắn len vào giấc ngủ của người lớn, là cánh cò bầu bíu lời ru trong giấc đói ngủ của con trẻ.

Quê tôi nghèo lắm còn được phơi bày không giấu giếm trong cảnh chợ làng:

*Dăm ba nải chuối
Vài mớ rau tươi
Mẹt sắn, mẹt ngô*

Hàng hóa chỉ có thể, không thấy con tôm, con cá, con gà, miếng thịt lợn...

Chợ quê không nhiều người và phong phú hàng hóa như chợ huyện, chợ tỉnh nhưng từ nghìn đời nay chợ quê không chỉ là nơi đổi chác mua bán mà đối với dân làng còn là một nơi gần gũi thân thương chung của mọi người đồng thời cũng là một sắc thái riêng của văn hóa làng trong văn hóa chung của dân tộc. Bởi thế từ nghìn đời nay, bao người ao ước:

*Muốn cho gần chợ mà chơi
Gần sông tắm mát, gần nơi đi về*

Nhưng bây giờ cái chợ quê của nhà thơ chỉ còn là một cái chợ “èo ọt” với vài dăm món hàng rẻ tiền như nải chuối, mớ rau, mẹt sắn mẹt ngô thì hiển nhiên cảnh họp chợ phải gần như vắng hoe:

*Lèo tèo dăm người bán
Lẻ tẻ mấy người mua*

Kẻ bán người mua, tất cả đều chung một tâm trạng buồn chán trước một phiên chợ đang tàn tạ không còn chút sự sống:

*Ế bán
Chán mua
Phiên chợ quê xác xơ già cõi.*

Quê tôi nghèo lắm, nghèo đến xót xa cõi lòng khi thấy hình hài lũ trẻ:

*Lũ trẻ gầy như con cá mắm
Lũ trai mặt mũi mốc meo*

Nhìn lũ trẻ Quê nghèo trong thơ Đặng Xuân Xuyên, bỗng dưng tôi nghe văng vẳng tiếng hát trẻ trung trong câu ca dao:

*Gió đưa gió đẩy... về rẫy ăn còng
Về sông ăn cá, về đồng ăn cua...*

Rồi lại ùa về thêm trong tôi những lời kể của nhà văn Tô Hoài:

"cái thuở bé sao mà lâu thế, dài thế. Bắt châu chấu bán cho người chơi chim họa mi. Bán không hết thì vật cánh, bóp bụng cứt, rang khan với muối, ăn vã. Rồi thì kéo bọn đi hun chuột đồng, chuột luộc, chuột rán đều ngon. Quả sấu, quả nhót dầm nước mắm ớt, bây giờ đến mùa vẫn nhớ thêm và nói đến vẫn còn tứa nước rã. Hôm nắng hanh thì lùng các bụi tre bắt rắn ráo ra phơi mình, chúng nó là rắn, nhưng rắn ráo, rắn nước, rắn mỏng không có nọc độc, thịt mềm như thịt gà con luộc..." (trích Chiều chiều).

Bây giờ đâu còn dễ kiếm được con còng, con cá, con cua đồng, đâu còn bắt được châu chấu, chuột đồng, rắn ráo, rắn nước rắn mỏng, đâu còn hái được quả sấu quả nhót nơi quê nhà...nên lũ trẻ mới ra cái hình hài, cá mắm mồi meo đáng thương kia.

Những thân hình dói khổ ấy làm sao chứa đựng được những tâm hồn lạnh mạnh mà trong họ chỉ có:

Nơm nếp âu lo đời như chiếu bạc

Với sự sống quẩn quanh chật hẹp tù hãm như những:

*con cò con vạc
Mỏi cổ chồn chân trên đồng đất của mình*

Quê tôi nghèo lắm. Vậy nguồn gốc của nông nỗi nghèo lắm ấy là từ đâu?

Hãy nghe nhà thơ cắt nghĩa:

Trước hết là nỗi khổ đau truyền đời chưa dứt:

*Nước mắt rơi từ thời chị Dậu
Tiếng oan khiên từ thời Giáo Thứ
Âm ỉ bủa quanh
Bám đeo đặc quánh*

Và giờ đây cộng thêm:

Chiếc cổng làng dựng lên thật đẹp

Ô hay, sao lại là tội của chiếc cổng làng dựng lên thật đẹp ấy?

Cổng làng có từ xa xưa ở làng quê Việt Nam. Ngoài ranh giới phân chia, cổng làng thể hiện rõ hồn cốt của làng. Nó được dựng lên để bảo vệ làng khi có giặc giã, trộm cướp và thường được dựng bằng tre, nối liền với những lũy tre bao bọc quanh làng. Bên cạnh cổng làng có điểm canh, ngày cổng mở để dân làng đi lại, đêm làng cử người canh ở điểm, kiểm tra người lạ vào làng. Những chiếc cổng làng xưa cũ ấy đã đi vào thơ ca với những nét đẹp giản đơn mà thơ mộng:

*Ngày nay dù ở nơi xa
Nhưng khi về đến cây đa đầu làng
Thì bao nhiêu cảnh mơ màng
Hiện ra khi thoáng cổng làng trong tre*
(Bàng Bá Lân)

Giờ cổng làng xưa không còn nữa. Quê thì nghèo rớt mồng tơi mà người ta lại xây cổng làng hoành tráng quá. Cổng làng không còn là nơi thông báo cho người khác biết về địa giới hành chính của làng nữa mà dường như chỉ để khoe mẽ:

*Sừng sững bê tông cốt thép
Ngạo nghễ tượng đài
Ngạo nghễ trần ai*

Và chính vì thế, người ta đâu biết:

*Chiếc cổng làng thành tai hại
Giám hãm đời người
Tù túng giấc mơ.*

Bài thơ kết thúc với hai câu nhưng câu thứ nhất cũng đại lại ba tiếng: *Quê tôi nghèo*. Và trong mọi cái nghèo đã nói, xót xa hơn cả là cái nghèo trong câu kết thứ hai:

Nghèo cả giấc mơ

Đến giấc mơ cũng nghèo thì nói gì đến hoài bão ước mơ lớn mà biết bao sự đổi thay tốt đẹp ở đời thì chỉ thuộc về những người có hoài bão, biết ước mơ!

*

Trong muôn vạn bài thơ của các kiểu người người làm thơ, nhà nhà làm thơ ngày nay với tràn ngập những bài thơ sáo mòn, nhạt thếch và cũ rích, thậm chí có nhiều bài như cỏ dại và nấm độc, thì bài thơ **Quê nghèo** của Đặng Xuân Xuyên là một bài thơ xứng đáng được những người yêu thơ đích thực đón nhận. Trước sự nghèo khổ của Quê hương, nhà thơ đã không căm lặng mà đã cất lên những tiếng thơ chân thật và đầy xúc động thể hiện những nỗi xót lòng đối với làng quê, với người dân quê của mình. Những tiếng thơ chân thật đến xót lòng ấy cũng là tiếng nói chung cho nhiều người đang còn có những “Quê tôi” chưa thoát cảnh đói nghèo.

Mặc dù Bộ máy truyền thông Nhà nước đang tán dương mức tăng hơn 11 lần về thu nhập bình quân đầu người ở Việt Nam trong 20 năm qua, nhưng tôi không hề tin đến cuối thế kỷ này, Chủ Nghĩa Xã Hội sẽ hoàn thiện ở Việt Nam; tôi cũng không hề trông chờ vào sự đổi thay kỳ diệu trong ảo tưởng như câu thơ từ nửa sau thế kỷ trước:

*Năm năm mới bấy nhiêu ngày
Mà trông trời đất đổi thay đã nhiều*
(Tố Hữu)

Tôi chỉ mong rằng, trên mọi miền đất nước, bà con dân quê chúng ta sẽ tự cứu mình để sớm hết cảnh “**Quê nghèo**”, nghèo đến xót xa cõi lòng như trong thơ Đặng Xuân Xuyên.

Sài Gòn 17-06-2016
NGUYỄN BÀNG

Góp ý riêng với tác giả về một câu thơ:

Tiếng oan khiên từ thời Giáo Thứ

Tiểu thuyết “Sống mòn” đề cập đến một vấn đề nhức nhối của người trí thức trong thời đại cũ, những văn nghệ sĩ nhiều khao khát, giàu lý tưởng nhưng cuộc sống cứ mòn dần, lụi dần bởi mối lo cơm áo. Giáo Thứ trong tác phẩm “*cũng mang tiếng ông giáo với bà giáo, quần áo là, sơ mi trắng, thắt ca vát, giầy tân thời, thứ Năm, Chủ Nhật diện ngất, tưởng mà mỡ lắm, thế mà kì thực bụng chứa đầy rau muống luộc*”. Chữ Giáo Thứ có oan khiên gì đâu?

Tôi nghĩ có lẽ đúng nên là: “*Tiếng oan khiên từ thời anh Pha*”

Anh Pha trong “Bước đường cùng” của Nguyễn Công Hoan, một nông dân nghèo khổ, sống thật thà, chân chất nhưng lại không tránh khỏi “tai bay vạ gió” từ những con người tưởng như cũng bần cùng như anh nhưng vẫn thiếu mất sự cảm thông và cái tình, cái nghĩa như Trương Thi rồi đến bọn thống trị hách dịch bạo tàn, ra sức cướp bóc tô thuế, không ngần ngại tra tấn những người nông dân cùng khổ như tên địa chủ Nghị Lại và bọn Quan huyện, lính lệ không ngừng tìm mọi cách vơ vét người nông dân đến khánh kiệt và đưa anh Pha đến bước đường cùng./.

Nguồn: <https://hung-viet.org/a25191/que-ngheo-ngheo-den-xot-xa-coi-long>

Kính mời đọc thêm bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/NguyenBang.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 12300 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC